

Trường Tiểu học:.....
Lớp.....
Họ và tên

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 1
NĂM HỌC: 2017 – 2018
THỜI GIAN: 60 PHÚT

Điểm Điểm đọc thành tiếng:..... Điểm đọc hiểu:..... Điểm viết:	Nhận xét của giáo viên	GV coi KT: GV chấm KT:
--	-------------------------------	---

A. Kiểm tra đọc (10 điểm):

1. Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

Bà còng đi chợ trời mưa

Bà còng đi chợ trời mưa
Cái tôm cái tép đi đưa bà còng
Đưa bà qua quãng đường cong
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà
Tiền bà trong túi rơi ra
Tép tôm nhặt được trả bà mua rau.

(Đồng dao)

Câu 1: Bà còng trong bài ca dao đi chợ khi nào? 0,5 điểm

- a. Trời mưa.
- b. Trời nắng.
- c. Trời bão.

Câu 2: Ai đưa bà còng đi chợ? 0,5 điểm

- a. Cái tôm, cái bống
- b. Cái tôm, cái cá
- c. Cái tôm, cái tép

Câu 3: Khi nhặt được tiền của bà trong túi rơi ra, tôm tép làm gì? 0,5 điểm

- a. Mang đi mua rau.
- b. Mang về nhà.
- c. Trả lại bà.

Ma trận môn Tiếng Việt lớp 1

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu văn bản	Số câu	02		02		01				
		Câu số	1,2		3,4		5				
2	Kiến thức Tiếng Việt	Số câu	02		02		01				
		Câu số	6,7		8,9		10				
Tổng số câu			4		4		2				
Tổng số điểm			2		2		2				

ĐÁP ÁN

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: 7 điểm

- Đọc đúng lưu loát toàn bài, rõ ràng (đúng tiếng, tốc độ tối thiểu khoảng 35 tiếng/phút): 4đ

- Trả lời được câu hỏi: 1 điểm (mỗi câu đúng: 0,5đ)

- Mỗi lỗi đọc sai, đọc thừa, đọc thiếu trừ 0,25 điểm.

2. Đọc hiểu: 3 điểm

Câu 1: (0,5đ) a

Câu 2: (0,5đ) c

Câu 3: (0,5đ) c

Câu 4: (0,5đ) c

Câu 5: Học sinh trả lời đúng ý: 1 điểm

- Khi nhặt được của rơi, em trả lại người bị mất.

B. Kiểm tra đọc viết: (10 điểm)

1. Chính tả (7 điểm)

Thưa ông, trước đây, khi mãi ôn thi và nghèo quá. Nên hằng ngày tôi mượn nồi của ông để vét cơm cháy ăn. Nay đã đỗ đạt, tôi mang chiếc nồi bằng vàng vua ban để trả ơn ông.

- Viết đúng tốc độ: 2 điểm.

- Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ: 2 điểm.

- Viết đúng chính tả (không sai quá 5 lỗi): 2 điểm.

- Trình bày đúng quy định; viết sạch, đẹp: 1 điểm.

- *Viết sai mẫu chữ hoặc sai chính tả mỗi chữ : trừ 0,25 điểm.*

2. Bài tập (3 điểm)

Bài 1: Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

1 - b, 2 - c, 3 - d, 4 - a.

Bài 2: Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

Quả táo *tuy* nhiên *hoa* xoan *khỏe* *khoăn*

Bài 3: 0,5 điểm

Nhìn từ phía sau, chị Yên rất giống mẹ.

Tham khảo đề thi học kì 2 lớp 1 chi tiết tại đây:

<https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-2-lop-1>